

Phụ lục III
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ TTHC PHẢI SỐ HÓA CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
1	1.002835	Cấp mới Giấy phép lái xe	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none">- Hồ sơ của người học lái xe.- Chứng chỉ sơ cấp hoặc chứng chỉ đào tạo đối với người dự sát hạch lái xe hạng A4.- Danh sách đề nghị sát hạch của cơ sở đào tạo lái xe có tên của người dự sát hạch.	
2	1.002801	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.- Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3.- Bản sao giấy phép lái xe; Bản sao Quyết định ra khỏi ngành hoặc nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thôi không tiếp tục phục vụ trong lực lượng Công an xã hoặc bản sao Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động và quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên của các đơn vị trong Công an nhân dân.	
3	1.002804	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none">- Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu quy định.- Bản sao Quyết định thôi phục vụ trong Quân đội do Thủ trưởng cấp Trung đoàn trở lên ký. Đối với lao động hợp đồng trong các doanh nghiệp	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>quốc phòng: Bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, thời hạn không quá 06 tháng tính từ ngày cấp có thẩm quyền của doanh nghiệp quốc phòng ký.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định, trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3. - Bản sao giấy phép lái xe quân sự còn thời hạn sử dụng. 	
4	1.002796	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu. - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan Công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; đối với người Việt Nam xuất trình hợp pháp hóa lãnh sự giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài theo quy định của pháp luật về chứng nhận lãnh sự, hợp pháp hóa lãnh sự, trừ các trường hợp được miễn trừ theo quy định của pháp luật. - Giấy khám sức khỏe của người lái xe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp theo quy định; trừ trường hợp đổi giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3. - Bản sao thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư công vụ; bản sao giấy tờ xác minh định cư lâu dài tại Việt Nam đối với người nước ngoài. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
5	1.002793	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đổi giấy phép lái xe theo mẫu. - Bản dịch giấy phép lái xe nước ngoài ra tiếng Việt được bảo chứng chất lượng dịch thuật của cơ quan công chứng hoặc Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam mà người dịch làm việc, đóng dấu giáp lai với bản sao giấy phép lái xe; trường hợp phát hiện có nghi vấn, cơ quan cấp đổi giấy phép lái xe có văn bản đề nghị Đại sứ quán, Lãnh sự quán của quốc gia cấp giấy phép lái xe tại Việt Nam xác minh. - Bản sao có chứng thực danh sách xuất nhập cảnh của Bộ Công an hoặc bản sao hộ chiếu gồm phần số hộ chiếu, họ tên và ảnh người được cấp, thời hạn sử dụng và trang thị thực nhập cảnh vào Việt Nam. - 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền ảnh màu xanh, kiểu chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân. 	
6	1.002023	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng. - Tờ khai đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng theo mẫu. 	
7	2.000872	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng - Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng. - Bản chính giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng. 	
8	1.001919	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng. - Giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng. - Giấy tờ xác định nguồn gốc xe máy chuyên dùng. 	
9	1.001896	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp. - Tờ khai đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Bản chính Giấy chứng nhận chất lượng xe cải tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải đối với trường hợp xe máy chuyên dùng cải tạo. - Quyết định hoặc giấy tờ về việc thay đổi do cơ quan có thẩm quyền cấp đổi với trường hợp chủ sở hữu thay đổi thông tin liên quan. 	
10	2.000847	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng. - Bản thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương đăng ký. 	
11	2.000881	Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng. - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.	
12	1.002007	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Đường bộ	- Tờ khai di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng. - Bản chính giấy tờ xác định quyền sở hữu xe máy chuyên dùng. - Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.	
13	1.001994	Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến	Đường bộ	- Tờ khai đăng ký xe máy chuyên dùng. - Bản chính Phiếu di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng đã được cấp.	
14	1.001826	Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	Đường bộ	- Tờ khai thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng. - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng, biển số (trừ trường hợp bị mất).	
15	1.010711	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền đối với xe công vụ.	
16	1.011222	Cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. - Phương án kinh doanh vận tải.	
17	1.011228	Cấp lại Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Lào. - Phương án kinh doanh vận tải theo mẫu.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
18	1.001577	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia	Đường bộ	- Giấy đề nghị gia hạn. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia.	
19	1.002286	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào, Campuchia	Đường bộ	- Giấy đề nghị gia hạn. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia (bản chính).	
20	1.002063	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Đường bộ	- Giấy đề nghị gia hạn. - Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào (bản chính).	
21	1.002856	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).	
22	1.002852	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Lào	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp lại giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				(đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Lào).	
23	1.001023	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam và Campuchia	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam và Campuchia). 	
24	1.002877	Cấp Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia). 	
25	1.002869	Cấp lại Giấy phép liên vận giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại giấy phép. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. - Bản sao văn bản thông báo khai thác tuyến, văn bản thay thế phương tiện hoặc văn bản bổ sung phương tiện của cơ quan quản lý tuyến và hợp 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				đồng đón trả khách tại bến xe khách ở Việt Nam và bến xe khách hoặc nơi đón trả khách ở Lào, Campuchia (đối với phương tiện kinh doanh tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia).	
26	1.000703	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh. - Bản sao văn bằng, chứng chỉ của người trực tiếp điều hành hoạt động vận tải. - Quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về an toàn giao thông (áp dụng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách bằng xe taxi, vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, vận tải hành khách sử dụng hợp đồng điện tử). 	
27	2.002286	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh trong đó nêu rõ lý do xin cấp lại. - Tài liệu chứng minh sự thay đổi của những nội dung ghi trong Giấy phép kinh doanh. - Tài liệu chứng minh việc khắc phục đối với vi phạm quy định: (1) Cung cấp bản sao không đúng với bản chính hoặc thông tin sai lệch trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh; (2) Sửa chữa hoặc làm sai lệch dữ liệu hình ảnh từ camera lắp trên xe trước, trong và sau khi truyền dữ liệu. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
28	2.002287	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh.	
29	2.002288	Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp phù hiệu. - Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.	
30	2.002289	Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, xe trung chuyển, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận	Đường bộ	- Giấy đề nghị cấp phù hiệu. - Bản sao giấy đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận giấy đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải thì xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		tải hàng hóa: bằng xe công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)		viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.	
31	2.002285	Đăng ký khai thác tuyến	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký khai thác tuyến. - Bản sao Biên bản thống nhất giữa bên xe hai đầu tuyến với doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia khai thác tuyến (áp dụng đối với trường hợp tuyến mới). 	
32	1.002883	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả hoạt động. - Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác. - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật các công trình xây dựng, cải tạo trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
33	1.002889	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu xây dựng. - Giấy đề nghị tiếp tục công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác theo mẫu. - Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào trạm dừng nghỉ với đường giao thông của cơ quan có thẩm quyền. - Sơ đồ mặt bằng tổng thể, thiết kế kỹ thuật trạm dừng nghỉ. - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền. - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn với các công trình của trạm dừng nghỉ theo mẫu. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị kinh doanh khai thác trạm dừng nghỉ. - Quy chế quản lý khai thác do trạm dừng nghỉ ban hành. 	
34	1.000660	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị công bố đưa bến xe khách vào khai thác theo mẫu. - Văn bản chấp thuận đầu nối đường ra, vào bến xe khách với đường bộ của cơ quan có thẩm quyền. - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể bến xe khách. - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng của cơ quan có thẩm quyền và biên bản nghiệm thu xây dựng. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của bến xe khách theo mẫu. - Quy chế quản lý khai thác bến xe khách do đơn vị quản lý, khai thác bến xe khách ban hành. 	
35	1.000672	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị công bố lại bến xe khách. - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể các công trình xây dựng, cải tạo bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Quyết định cho phép đầu tư xây dựng, cải tạo của cơ quan có thẩm quyền (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Biên bản nghiệm thu các công trình xây dựng, cải tạo (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). - Bản đối chiếu các quy định kỹ thuật của quy chuẩn này với các công trình của bến xe khách (nếu có thay đổi so với lần công bố trước). 	
36	1.010707	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của các nước thực hiện các Hiệp định khung ASEAN về vận tải đường bộ qua biên giới	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn. - Giấy phép liên vận ASEAN. 	
37	1.001737	Gia hạn thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Trung Quốc	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị gia hạn. - Giấy phép vận tải đường bộ quốc tế giữa Việt Nam và Trung Quốc. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
38	1.002268	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh. - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia. 	
39	1.010709	Ngừng khai thác tuyến, ngừng phương tiện hoạt động trên tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị ngừng khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Thông báo khai thác tuyến. - Ký hiệu phân biệt quốc gia. - Giấy phép liên vận của các phương tiện ngừng khai thác. 	
40	1.010708	Bổ sung, thay thế phương tiện khai thác tuyến vận	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô hoặc bản sao giấy hẹn nhận Giấy chứng nhận đăng ký 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
		tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia		<p>xe ô tô của cơ quan cấp đăng ký hoặc bản sao từ sổ gốc của Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô. Trường hợp phương tiện không thuộc quyền sở hữu của đơn vị kinh doanh vận tải phải xuất trình thêm bản sao một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng thuê phương tiện bằng văn bản với tổ chức, cá nhân hoặc hợp đồng dịch vụ giữa thành viên và hợp tác xã hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án khai thác tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. - Hợp đồng đối tác giữa đơn vị kinh doanh vận tải Việt Nam với đối tác của Lào và/hoặc Campuchia. - Giấy đăng ký khai thác tuyến, bổ sung, thay thế phương tiện tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia. 	
41	1.010710	Điều chỉnh tần suất chạy xe trên tuyến Việt Nam, Lào và Campuchia	Đường bộ	Giấy đề nghị tăng/giảm tần suất chạy xe tuyến vận tải hành khách cố định giữa Việt Nam, Lào và Campuchia.	
42	1.000004	Chấp thuận bố trí mặt bằng tổng thể hình sát hạch trung tâm sát hạch loại 1, loại 2	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị. - Quyết định chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền đối với nhà đầu tư trong nước, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ dưới 51% vốn điều lệ) trừ các dự án không phải phê duyệt chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				đầu tư nước ngoài (có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ từ 51% vốn điều lệ trở lên). - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể. - Giấy phép xây dựng. - Hồ sơ thiết kế hình sát hạch, bản kê khai loại xe cơ giới dùng để sát hạch, loại thiết bị chấm điểm tự động.	
43	1.004998	Cấp Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 1, loại 2 đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	Văn bản đề nghị.	
44	1.001765	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	- Đơn đề nghị . - Bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên. - Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm. - 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh.	
45	1.004993	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	Đường bộ	- Đơn đề nghị . - 01 ảnh màu cỡ 3 cm x 4 cm nền màu xanh.	
46	1.001735	Cấp Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	- Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái. - Giấy đăng ký xe.	
47	1.001751	Cấp lại Giấy phép xe tập lái	Đường bộ	- Danh sách xe đề nghị cấp Giấy phép xe tập lái. - Giấy đăng ký xe.	
48	1.001777	Cấp Giấy phép đào tạo lái xe ô tô	Đường bộ	- Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe. - Quyết định thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe. - Giấy đăng ký xe. 	
49	1.001623	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô trong trường hợp điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng đào tạo	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản kèm báo cáo đề nghị cấp Giấy phép đào tạo lái xe. - Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe. - Giấy đăng ký xe. 	
50	1.005210	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	Đường bộ	Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô và nêu rõ lý do hỏng, mất hoặc nội dung cần thay đổi.	
51	1.004987	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.	
52	1.004995	Cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3 đủ điều kiện hoạt động	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể, hồ sơ thiết kế kích thước hình sát hạch, loại xe cơ giới dùng để sát hạch. - Giấy phép xây dựng. 	
53	3.000252	Thủ tục xác định xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên	Lĩnh vực thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin tạm dừng lưu hành. - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô. 	
54	3.000254	Thủ tục đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu	Lĩnh vực thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu. - Quyết định về việc bù trừ phí sử dụng đường bộ hoặc Biên lai thu phí trong trường hợp chưa nộp phí cho thời gian dừng lưu hành . 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
55	3.000255	Thủ tục xác định xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ	Lĩnh vực thuế	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ. - Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động. - Giấy đăng ký xe (của từng xe xin xác nhận). 	
56	1.001001	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	Đăng kiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế. - Hồ sơ thiết kế . - Tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế. - Giấy Đăng ký xe ô tô; Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu hoặc giấy tờ chứng nhận đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu. 	
57	1.001322	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới theo mẫu quy định. - Danh sách trích ngang nhân lực của đơn vị kèm theo các hồ sơ sau: Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách bộ phận kiểm định; bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định, quyết định tuyển dụng hoặc tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ và các văn bằng, chứng chỉ được chứng thực của từng cá nhân. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. - Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí dây chuyền và thiết bị kiểm tra. - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền của địa phương. 	
58	1.001296	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới. - Thông báo (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia). 	
59	1.005018	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo	Đăng kiểm	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo. - Thiết kế đã được thẩm định bản chính hoặc thiết kế đã được thẩm định bản điện tử (đối với kết quả thẩm định thiết kế được trả thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến). Đối với trường hợp miễn thiết kế quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 6 Điều 6 của Thông tư 85/2014/TT-BGTVT phải có bản vẽ tổng thể xe cơ giới sau cải tạo do cơ sở cải tạo lập. - Ảnh tổng thể chụp góc khoảng 45 độ phía trước và phía sau góc đối diện của xe cơ giới sau cải tạo; ảnh chụp chi tiết các hệ thống, tổng thành cải tạo. - Biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo. 	Trách nhiệm thực hiện của các Trung tâm Đăng kiểm trên địa bàn tỉnh

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê các tổng thành, hệ thống thay thế mới. - Bản sao có xác nhận của cơ sở cải tạo các tài liệu thông số, tính năng kỹ thuật của xe cơ giới cải tạo và các tổng thành, hệ thống cải tạo, thay thế và tài liệu xác nhận nguồn gốc của các hệ thống, tổng thành cải tạo. - Giấy chứng nhận chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu, xi téc chở hàng nguy hiểm, xi téc chở khí nén, khí hóa lỏng và các thiết bị chuyên dùng theo quy định. - Văn bản của cơ quan thẩm định thiết kế về việc đồng ý cho sử dụng thiết kế đã được thẩm định để thi công cải tạo. 	
60	2.001219	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị. - Sơ đồ vị trí thiết lập báo hiệu hoặc sơ đồ vị trí thiết lập phao và cờ hiệu. - Phương án bảo đảm an ninh, an toàn, cứu hộ, cứu nạn và ngăn ngừa ô nhiễm môi trường. 	
60	1.004088	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu này đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
62	1.011776	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. 	
63	2.001711	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp thuế trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện nộp phí trước bạ. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện, đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm. - Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra. 	
64	1.004002	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. 	
65	1.003970	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính), đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. 	
66	1.006391	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Hồ sơ gốc còn dấu niêm phong, thành phần hồ sơ gốc ứng với từng trường hợp đăng ký đã được cơ quan đăng ký phương tiện cấp trước đó. 	
67	1.003930	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 (hai) ảnh khổ 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp đối với trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện bị hỏng. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện, đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm.	
68	1.004036	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Thủy nội địa	- Đơn đề nghị đăng ký phương tiện thủy nội địa. - 02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi. - Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với trường hợp chuyển quyền sở hữu và phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ. - Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.	
69	2.001659	Xóa giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	Thủy nội địa	- Đơn đề nghị xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa. - Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp.	
70	1.008027	Cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Du lịch	- Đơn đề nghị cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch. - Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định. - Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
71	1.008028	Cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch. - Bảng kê thông tin về trang thiết bị của từng phương tiện, chất lượng dịch vụ, nhân viên phục vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch đáp ứng điều kiện theo quy định. - Bản sao giấy đăng ký phương tiện hoặc giấy hẹn nhận giấy đăng ký phương tiện của cơ quan có thẩm quyền, bản sao giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. 	
72	1.008029	Cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch	Du lịch	Đơn đề nghị cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch.	
73	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị theo mẫu. - Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận. - Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe). - Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).	
74	1.001075	Chấp thuận xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với hệ thống quốc lộ đang khai thác	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo mẫu. - Hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa. - Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có báo cáo kết quả thăm tra thiết kế. 	
75	1.001035	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu. - 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính). Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định tại các điểm b, c, d khoản 4 Điều 13 Thông tư 50/2015/TT-BGTVT; biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông. 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
76	1.001046	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao theo mẫu. - Quyết định các điểm đầu nối vào quốc lộ đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP). - Văn bản của UBND tỉnh giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao (Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP). - Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập. 	
77	1.001061	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu. - Văn bản chấp thuận xây dựng hoặc chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP). 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công / (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	
78	1.000583	Gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ	Đường bộ	- Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ theo mẫu.	
79	1.000314	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối tạm thời có thời hạn vào quốc lộ	Đường bộ	- Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nối, thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm thời. - Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền (<i>Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP</i>), các tài liệu liên quan khác (nếu có). Văn bản của Khu quản lý đường bộ (đối với quốc lộ được giao quản lý) về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nối tạm thời, đề xuất phương án xử lý (<i>Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP</i>). - Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án tổ chức giao thông của nút giao	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
80	2.001963	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Đường bộ	<p>- <u>Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu theo mẫu được quy định tại PL1a Thông tư 35/2017/TT-BGTVT.</u></p> <p>- 02 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p> <p>+ Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.</p> <p>+ Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.</p>	
81	2.001919	Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác	Đường bộ	<p>- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu.</p> <p>- 2 (hai) bộ hồ sơ bản vẽ thiết kế thi công và biện pháp tổ chức thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).</p> <p>+ Nội dung bản vẽ thiết kế thi công thể hiện quy mô công trình, hạng mục công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung quy định: (1) Bản vẽ</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>thiết kế của dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế công trình thiết yếu (thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công), báo cáo kinh tế - kỹ thuật bao gồm các thông tin về vị trí và lý trình công trình đường bộ tại nơi xây dựng công trình thiết yếu; bản vẽ thể hiện diện tích, kích thước công trình thiết yếu trên mặt bằng công trình đường bộ và trong phạm vi đất dành cho đường bộ; bản vẽ thể hiện mặt đứng và khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu bên trên hoặc bên dưới đến bề mặt công trình đường bộ, khoảng cách theo phương ngang từ cột, tuyến đường dây, đường ống, bộ phận khác của công trình thiết yếu đến mép ngoài rãnh thoát nước dọc, mép mặt đường xe chạy hoặc mép ngoài cùng của mặt đường bộ; bộ phận công trình đường bộ phải đào, khoan khi xây dựng công trình thiết yếu; thiết kế kết cấu và biện pháp thi công hoàn trả công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ bị đào hoặc ảnh hưởng do thi công công trình thiết yếu; (2) Đối với công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi dải phân cách giữa của đường bộ, ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có thông tin về khoảng cách theo phương thẳng đứng từ công trình thiết yếu đến bề mặt dải phân cách giữa, từ công trình thiết yếu đến mép ngoài dải phân cách giữa; (3) Công trình thiết yếu lắp đặt vào cầu, hầm hoặc</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>các công trình đường bộ có kết cấu phức tạp khác ngoài hồ sơ quy định tại mục (1) phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế.</p> <p>+ Biện pháp tổ chức thi công thể hiện phương án thi công, phương án bảo đảm an toàn trong thi công xây dựng, an toàn giao thông và tổ chức giao thông.</p>	
82	2.001915	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải	Đường bộ	<u>Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình theo mẫu.</u>	
83	1.001087	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác	Đường bộ	<p>- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình theo mẫu.</p> <p>- Văn bản phê duyệt hoặc chấp thuận thiết kế của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (<i>Trường hợp tài liệu chưa được số hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư 01/2023/TT-VPCP</i>).</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. 	
84	2.001239	Cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm	Giao thông vận tải (khác)	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu. - Bảng kê danh sách phương tiện tham gia vận chuyển đảm bảo còn thời hạn kiểm định theo quy định. - Bảng kê danh sách người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (gồm: Họ và tên; số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số giấy phép, hạng giấy phép (đối với lái xe); số giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, hạng (đối với thuyền viên)) và danh sách người áp tải đối với trường hợp bắt buộc phải có người áp tải (gồm: Họ và tên, số chứng minh thư nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu) kèm giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn theo quy định. - Một trong các giấy tờ sau: Hợp đồng cung ứng; Hóa đơn tài chính về xuất, nhập hàng hóa thuộc bảo vệ thực vật. - Phương án tổ chức vận chuyển hàng hóa nguy hiểm của đơn vị vận chuyển theo mẫu (trong đó bao gồm tối thiểu các nội dung: Biển kiểm soát xe; họ và tên người điều khiển phương tiện; loại 	Của UBND tỉnh và Sở GTVT

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				hàng; khối lượng; tuyến đường, thời gian vận chuyển). - Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn của người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; chứng chỉ chuyên môn đặc biệt của thuyền viên đối với vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.	
85	2.002616	Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	Giao thông vận tải (khác)	- Giấy đề nghị điều chỉnh thông tin trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm theo mẫu. - Hồ sơ chứng minh sự thay đổi về thông tin liên quan đến giấy phép.	Của UBND tỉnh và Sở GTVT
86	2.002617	Cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm do bị mất, bị hỏng	Giao thông vận tải (khác)	Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm (trong đó nêu lý do: bị mất hoặc bị hỏng).	Của UBND tỉnh và Sở GTVT
87	1.009794	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	- Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng hạng mục công trình, công trình xây dựng theo Phụ lục VIa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. - Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo Phụ lục VIb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
88	1.009973	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Các văn bản pháp lý kèm theo, gồm: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng kèm theo Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được phê duyệt; văn bản thông báo kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có); báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng của nhà thầu vận thẩm tra được chủ đầu tư xác nhận (nếu có); văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường (nếu công trình có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) và các văn bản khác có liên quan. Thủ tục về phòng cháy và chữa cháy được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, song phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước, thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc; - Mã số chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế xây dựng, nhà thầu thẩm tra; mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>bộ môn thiết kế; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra; Giấy phép hoạt động xây dựng của nhà thầu nước ngoài (nếu có);</p> <p>- Đối với thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh ngoài các thành phần hồ sơ nêu trên, chủ đầu tư phải nộp thêm báo cáo tình hình thực tế thi công xây dựng công trình (trường hợp công trình đã thi công xây dựng); đồng thời nêu rõ nguyên nhân, lý do điều chỉnh, và văn bản chấp thuận chủ trương điều chỉnh của cấp thẩm quyền (nếu trường hợp có yêu cầu).</p>	
89	1.009972	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Tờ trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo Mẫu số 01 Phụ lục I Nghị định số 15/2021/NĐ-CP. - Văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Quyết định lựa chọn phương án thiết kế kiến trúc thông qua thi tuyển theo quy định và phương án thiết kế được lựa chọn kèm theo (nếu có). - Văn bản/quyết định phê duyệt (nếu có) của một trong các loại quy hoạch sau đây: Quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành khác theo quy định của pháp luật về quy hoạch; phương án tuyên công trình, vị trí công trình được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp 	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>thuận; quy hoạch phân khu xây dựng đối với trường hợp không có yêu cầu lập quy hoạch chi tiết xây dựng.</p> <p>- Văn bản ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở; văn bản kết quả thực hiện thủ tục về đánh giá tác động môi trường hoặc giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu công trình có yêu cầu theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường).</p> <p>Các thủ tục về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường được thực hiện theo nguyên tắc đồng thời, không yêu cầu bắt buộc xuất trình các văn bản này tại thời điểm trình hồ sơ thẩm định, nhưng phải có kết quả gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng trước thời hạn thông báo kết quả thẩm định 05 ngày làm việc. Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thực hiện thủ tục lấy ý kiến về giải pháp phòng cháy và chữa cháy của thiết kế cơ sở theo cơ chế một cửa liên thông khi thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thì chủ đầu tư nộp bổ sung 01 bộ hồ sơ theo quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.</p> <p>- Các văn bản thỏa thuận, xác nhận về đấu nối hạ tầng kỹ thuật của dự án; văn bản chấp thuận độ cao công trình theo quy định của Chính phủ về</p>	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Ghi chú
				<p>quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (trường hợp dự án không thuộc khu vực hoặc đối tượng có yêu cầu lấy ý kiến thống nhất về bề mặt quản lý độ cao công trình tại giai đoạn phê duyệt quy hoạch xây dựng) (nếu có).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản pháp lý khác có liên quan (nếu có). - Danh sách các nhà thầu kèm theo mã số chứng chỉ năng lực của nhà thầu khảo sát, nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu thẩm tra (nếu có); mã số chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của các chức danh chủ nhiệm khảo sát xây dựng; chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn thiết kế, lập tổng mức đầu tư; chủ nhiệm, chủ trì thẩm tra. 	